

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Tài chính**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1653/TTr-STC ngày 09 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 131 thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính, cụ thể:

1. Lĩnh vực phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể: 92 TTHC (trong đó cấp tỉnh: 58 TTHC; cấp huyện: 31 TTHC; cấp xã: 03 TTHC);
2. Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam: 22 TTHC;
3. Lĩnh vực quản lý nợ và kinh tế đối ngoại: 01 TTHC;
4. Lĩnh vực Phát triển doanh nghiệp nhà nước: 08 TTHC;
5. Lĩnh vực quản lý công sản: 04 TTHC (trong đó: 03 TTHC cấp tỉnh; 01 TTHC cấp huyện);
6. Lĩnh vực quản lý giá: 02 TTHC;

7. Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư và nông nghiệp, nông thôn: 01 TTHC;

8. Lĩnh vực công nghệ thông tin: 01 TTHC;

(Danh mục TTHC kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Tài chính có trách nhiệm đồng bộ dữ liệu TTHC mới công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC trước 10 ngày sau khi Quyết định này được ký ban hành.

2. Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, UBND cấp huyện và UBND cấp xã có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan đã được Bộ Tài chính công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<https://dichvucong.hue.gov.vn>) theo quy định.

- Trường hợp có thay đổi về tên cơ quan, đơn vị thực hiện giải quyết thủ tục hành chính so với quy định tại văn bản quy phạm pháp luật, các cơ quan, đơn vị sử dụng các biểu mẫu, quy trình giải quyết TTHC với tên cơ quan, đơn vị đã được điều chỉnh để bảo đảm các yêu cầu tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025.

- Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế các Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế); cụ thể:

1. Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính thành phố Huế (bao gồm: Sở Tài chính; UBND cấp huyện và UBND cấp xã);

2. Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 08/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực chuyển đổi Công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

3. Quyết định số 1892/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý Công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế;

4. Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 21/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính;

5. Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính;

6. Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính;

7. Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Tài chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên Huế;

8. Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính được bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

9. Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 04/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Công thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TTPVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số: 1358 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

A. DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
I	Lĩnh vực phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể (58 TTHC)					
1	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Mã số 1.010010	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính
2	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp Mã số 1.010023	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	+ Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của	- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			- Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	<u>của Bộ Tài chính.</u>	
3	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân Mã số 2.001610	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoan	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			h.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.		
4	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên Mã số 2.001583	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			+ Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh	47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
--	--	--	---	--	---	--

				ng nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.		
5	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên Mã số 2.001199	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai,	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			thành phố Huế.	trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.		
6	Đăng ký thành lập công ty cổ phần Mã số 2.002043	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội	01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
--	--	--	--	---	--	--

				dung đăng ký doanh nghiệp.		
7	Đăng ký thành lập công ty hợp danh Mã số 2.002042	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

				ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.		
8	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) Mã số 2.002041	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			+ Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.	<u>1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
9	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

	cổ phần, công ty hợp danh) Mã số 1.005169		quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh	04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
--	---	--	---	--	--	--

				ng nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.		
10	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh Mã số 2.002011	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai,	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			thành phố Huế.	khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.		
11	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần Mã số 2.002010	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.	- <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
12	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

	với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) Mã số 2.002009		ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
--	--	--	---	--	--	--

				Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.		
13	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên Mã số 2.002008	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.		
14	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mã số 1.005114	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.		Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
15	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết Mã số 2.002000	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính
16	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

	hợp danh) Mã số 2.001996		theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Công thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	(Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
17	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân Mã số 2.001993	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

					<i>của Bộ Tài chính.</i>	
18	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết Mã số 2.002044	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính
19	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết Mã số 2.001992	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố	- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
--	--	--	---	--	--

				nội dung đăng ký doanh nghiệp		
20	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế) Mã số 2.001954	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

				hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.		
21	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) Mã số 2.002069	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: +Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; +Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; +Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp		
22	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh) Mã số 2.002070	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau:	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.		
23	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động	- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

	theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương Mã số 2.002031		Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.		
24	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Công thông tin Quốc gia về đăng ký doanh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

	đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc TW nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Mã số 2.002075		nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	<u>- Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
25	Thông báo lập địa điểm kinh doanh Mã số 2.002072	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: +Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			+Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; +Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; <u>- Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
26	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Mã số 2.002045	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Công thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
27	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư,	- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: +Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; +Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

	Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính Mã số 1.005176		bưu chính; +Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	- <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
28	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau	- Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

	của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền Mã số 1.010026		đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.	47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
29	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty Mã số 2.002085	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			+ Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.	- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; <u>- Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
30	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty Mã số 2.002083	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; <u>- Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính
31	Hợp nhất doanh	Trong thời hạn 03	- Cách thức: Người	- Lệ phí đăng ký	- Luật Doanh nghiệp	Phòng Đăng

	ng nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) Mã số 2.002059	(ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản của Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký	số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	ký kinh doanh - Sở Tài chính
--	--	--	--	---	---	-------------------------------------

				doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.		
32	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh) Mã số 2.002060	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			- Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	chính công tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản của Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.		
33	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần) Mã số 2.002057	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: +Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; +Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <i>Quyết định số</i>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			+Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	ng nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản của Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	<u>1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
34	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại Mã số 2.002034	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			+ Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản của Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
35	Chuyển đổi doanh nghiệp tư	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm	- Cách thức: Người thành lập doanh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14	Phòng Đăng ký kinh

nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần Mã số 2.002032	việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	ng nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản của Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không	ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	doanh - Sở Tài chính
---	--	---	---	---	-----------------------------

				được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.		
36	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên Mã số 2.002033	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	của Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.		
37	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mã số 1.010027	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản của Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	<i>của Bộ Tài chính.</i>	
38	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

	Mã số 2.002018		Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản của Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
39	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

	doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Mã số 2.002017		+ Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
40	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp Mã số 2.002015	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). Người nộp hồ sơ đăng	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			ngành trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản của Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm công tỉnh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
41	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn	- Sau khi nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp giấy	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần, đăng ký tạm ngừng kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC);	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính.

	phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) Mã số: 2.002029	xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh, giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	+ Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	- Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC); Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc chuyển vào tài khoản của Bộ phận thu phí và lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
--	---	--	--	---	---	--

42	Giải thể doanh nghiệp Mã số: 2.002023	- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về việc giải thể doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh phải đăng tải các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 70 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đang làm thủ tục giải thể và gửi thông tin về việc giải thể của doanh nghiệp cho	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính.
----	--	---	---	---	---	--

		Cơ quan thuế. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đã giải thể nếu không nhận được ý kiến từ chối của Cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp.				
43	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án Mã số 2.002022	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc nhận được quyết định của Tòa án đã có hiệu	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:	Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính.

		lực pháp luật, Phòng Đăng ký kinh doanh đăng tải quyết định và thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chuyển tình trạng của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đang làm thủ tục giải thể và gửi thông tin về việc giải thể doanh nghiệp cho Cơ quan thuế, trừ trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để thực hiện biện pháp cưỡng chế theo đề nghị của Cơ	+ Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.		ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
--	--	---	--	--	--	--

		quan quản lý thuế. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đã giải thể nếu không nhận được ý kiến từ chối của Cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp.				
44	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Mã số 2.002020	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin của Phòng Đăng ký kinh doanh, Cơ quan thuế gửi ý kiến về việc hoàn thành nghĩa	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây:	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính.

		vụ nộp thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đến Phòng đăng ký kinh doanh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp nếu không nhận được ý kiến từ chối của Cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại	+ Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	- Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; <u>- Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
--	--	--	--	--	--	--

		diện, địa điểm kinh doanh Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đối với trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài.				
45	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp Mã số 2.002016	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ	Miễn lệ phí.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính.

			hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.		01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
46	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. Mã số 1.010029	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

				phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.		
47	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh Mã số 1.010030	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính.

			- Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	ng nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.		
48	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán. Mã số 1.010031	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ sau: https://dangkykinhdoanh.gov.vn - Địa chỉ: Trung tâm	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc chuyển vào tài khoản của Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính.

			Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.	hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.		
49	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường. Mã số 2.000375	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) - Địa chỉ: Trung tâm	Lệ phí: 0 Đồng (Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính
50	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội Mã số 2.000416	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Lệ phí: 0 Đồng (Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính
51	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường Mã số 2.000368	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Lệ phí: 0 Đồng (Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính

			Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.			
52	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị Mã số 2.002418	Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017; - Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV); - Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025</u>	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính.

					<i>của Bộ Tài chính.</i>	
53	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp Mã số 2.001999	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 06 năm 2017; - Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 08 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính.
54	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo Mã số 2.000024	Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017 - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày</u>	Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính.

			tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)		<u>24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
55	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo Mã số 1.000016	Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính.
56	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo Mã số 2.000005	Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ	Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính.

			vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)		và vừa khởi nghiệp sáng tạo; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
57	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo Mã số 2.002005	Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính.
58	Thủ tục thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất giao dịch, công ty thực hiện quản lý quỹ thông báo cho cơ quan	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai,	Không	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày	Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính.

	Mã số 2.002004	đăng ký kinh doanh nơi công ty đặt trụ sở chính về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư.	phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)		11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; <u>- Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
II Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam (22 TTHC)						
1.	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh Mã số 1.009642	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> gửi hồ sơ lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có liên quan đối với trường hợp chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại trường hợp 1 hoặc gửi báo cáo kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm và hồ sơ để lấy ý kiến của cơ quan	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. <u>- Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài chính. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

		nhà nước có liên quan về việc đáp ứng yêu cầu quy định tại các điểm b, c và d khoản 4 Điều 33 Luật Đầu tư đối với trường hợp chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại trường hợp 2; - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của <u>Sở Tài chính</u>, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi <u>Sở Tài chính</u>; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> lập báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh. - Trong thời hạn				
--	--	---	--	--	--	--

		07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận nhà đầu tư. * Đối với hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh của thủ tục có cấp phép khai thác khoáng sản thời hạn giải quyết trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trong đó: - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc; - <u>Sở Tài chính</u>: 15 ngày làm việc.				
2.	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh Mã số 1.009644	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> gửi hồ sơ lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Thông tư số	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài chính. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

		quyền cùng cấp có liên quan về việc đáp ứng yêu cầu quy định tại các điểm b, c và d khoản 4 Điều 33 của Luật Đầu tư; - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó, gửi <u>Sở Tài chính</u>; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> lập báo cáo thẩm định gồm nội dung theo quy định tại các điểm b, c và d khoản 4 Điều 33 của Luật Đầu tư, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn	Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)		03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
--	--	--	--	--	--	--

		07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư.				
3.	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh Mã số 1.009645	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi dự kiến thực hiện dự án và các cơ quan có liên quan. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của <u>Sở Tài chính</u>, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình,	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài chính. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

		gửi <u>Sở Tài chính</u>. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> lập báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư.				
4.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh Mã số 1.009646	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - <u>Quyết định số</u>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài chính. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

		về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của <u>Sở Tài chính</u>, Ủy ban	gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)		<u>1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
--	--	---	--	--	--	--

		nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.				
5.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh Mã số 1.009647	- Đối với Trường hợp 1: + Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; + Tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư. * Tổng cộng: 10 ngày - Đối với Trường hợp 2: + Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư; + Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh; + Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức;	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

		+ Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có).				
6.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh Mã số 1.009649	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài chính. - UBND thành phố chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) - Sở Tài chính điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)

		về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của <u>Sở Tài chính</u>, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.				
7.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số	- Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên

	quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh Mã số 1.009650	lệ, <u>Sổ Tài chính</u> gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sổ Tài chính</u> lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy	vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)		31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	quan và tổ chức thẩm định . - UBND thành phố chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) - Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)
--	---	---	--	--	---	---

		ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của <u>Sở Tài chính</u> , Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.				
8.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh Mã số 1.009652	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	- Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định - UBND thành phố chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) - Sở Tài chính điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký

		ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của <u>Sở Tài chính</u>, UBND cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	hue.gov.vn)			đầu tư (nếu có)
9.	Thủ tục điều chỉnh	- Trong thời hạn	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Luật Đầu tư số	- Sở Tài chính

	dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh. Mã số 1.009653	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> lập báo cáo thẩm định các	hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)		61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định - UBND thành phố chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) - Sở Tài chính điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)
--	---	--	--	--	--	--

		nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của <u>Sở Tài chính</u>, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.				
10.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh Mã số 1.009654	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	- Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định - UBND thành phố chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) - Sở Tài chính điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký

		đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của <u>Sở Tài chính</u>, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)			đầu tư (nếu có)
--	--	--	---	--	--	-----------------

11.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh Mã số: 1.009655	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> lập báo cáo thẩm định các nội	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	- Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định - UBND thành phố chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) - Sở Tài chính điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)
-----	--	---	--	-------	---	---

		dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của <u>Sở Tài chính</u>, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.				
12.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) Mã số 1.009656	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	- Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ - UBND thành phố chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) - Sở Tài chính điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)

		được đề nghị của <u>Sở Tài chính</u> , Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	(https://dichvucong.hue.gov.vn)			
13.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) Mã số 1.009657	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, <u>Sở Tài chính</u> căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
14.	Thủ tục gia hạn	- Trong thời hạn	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Luật Đầu tư số	- Sở Tài chính

	thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Mã số 1.009659	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> gửi hồ sơ cho cơ quan quản lý đất đai và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài</u>	hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)		61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định - UBND thành phố quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) - Sở Tài chính quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư (đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)
--	---	--	--	--	--	--

		<u>chính</u> xem xét điều kiện gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của <u>Sở Tài chính</u>, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.				
15.	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, <u>Sở Tài chính</u> tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Thông tư số	Sở Tài chính tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan

	cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Mã số 1.009661		Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)		03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. <u>- Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
16.	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Mã số 1.009662	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định, nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư hoặc thông báo và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho <u>Sở Tài chính</u> . - <u>Sở Tài chính</u> thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan kể từ ngày nhận được quyết định hoặc thông chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.				Sở Tài chính tiếp nhận và thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)
17.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ khi dự án đáp ứng các điều kiện tại khoản 3				Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

	Mã số 1.009664	Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, <u>Sở Tài chính</u> cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.				
18.	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Mã số 1.009665	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.				Sở Tài chính cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
19.	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Mã số 1.009671	<u>Sở Tài chính</u> cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ và cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

			vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)		<u>- Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
20.	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài. Mã số 1.009729	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, <u>Sở Tài chính</u> xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và thông báo cho nhà đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.				Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ, thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài

		Văn bản thông báo được gửi cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp. - Trường hợp tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới và xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, thời hạn giải quyết như sau: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an về việc đáp ứng				
--	--	---	--	--	--	--

		các điều kiện quy định tại điểm b khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của <u>Sở Tài chính</u>, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; quá thời hạn yêu cầu mà không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý việc đáp ứng điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp;				
--	--	--	--	--	--	--

		- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, <u>Sở Tài chính</u> xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và căn cứ ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để thông báo cho nhà đầu tư. Văn bản thông báo được gửi cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.				
21.	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, <u>Sở Tài chính</u> cấp Giấy chứng nhận	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày	Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn

	Mã số 1.009731	đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.	Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)		26/3/2021 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
22.	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC. Mã số 1.009736	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng điều hành, nhà đầu tư nước ngoài gửi hồ sơ thông báo cho <u>Sở Tài chính</u> từ nơi đặt văn phòng điều hành. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, <u>Sở Tài chính</u> quyết định thu hồi Giấy chứng nhận				Sở Tài chính thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.

		đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.				
III	Lĩnh vực quản lý nợ và kinh tế đối ngoại (01 TTHC)					
1	Xác nhận chuyên gia cấp tỉnh Mã số: 2.002058	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: + <u>Sở Tài chính</u> : 12 ngày + UBND thành phố: 03 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không có	- Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA; - Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT- BKHĐT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ- TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ. - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày</u>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài chính; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

					<u>24 tháng 4 năm 2025</u> <u>của Bộ Tài chính.</u>	
IV	Lĩnh vực Phát triển doanh nghiệp nhà nước (08 TTHC)					
1	Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ Mã số: 2.002665	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) hoặc trực tuyến qua mạng thông tin điện tử.	Theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TTBTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp năm 2020. - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. - Nghị định số 89/2024/NĐCP của Chính phủ: Về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	Phòng Đăng ký Kinh doanh của Sở Tài chính
2	Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV Mã số: 2.002666	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) hoặc trực tuyến qua mạng thông tin điện	Theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TTBTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh	- Luật Doanh nghiệp năm 2020. - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. - Nghị định số 89/2024/NĐCP của Chính phủ: Về chuyển	Phòng Đăng ký Kinh doanh của Sở Tài chính

		doanh nghiệp và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	tử.	doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	
3	Đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi Mã số: 2.002667	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, cập nhật thông tin về địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu, Cơ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) hoặc trực tuyến qua mạng thông tin điện tử.	Theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TTBTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp năm 2020. - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. - Nghị định số 89/2024/NĐCP của Chính phủ: Về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	Phòng Đăng ký Kinh doanh của Sở Tài chính

		quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh cho doanh nghiệp. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.				
4	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập Mã số 2.000529	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý đến <u>Bộ Tài chính</u> để tổng hợp và lập báo cáo thẩm định. - Trong thời hạn	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế;	Không	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020. - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài chính; - Cơ quan chủ trì thẩm định: Bộ Tài chính. - UBND thành phố ra quyết định thành lập.

		10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, <u>Bộ Tài chính</u> lập báo cáo thẩm định và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu. - Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương. Tổng thời gian: 50 ngày làm việc.	+ Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hu.e.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.		69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014. - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
5	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được	Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp nhất, sáp nhập, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022		Không		- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài chính; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

	giao quản lý Mã số 2.001061	của Chính phủ thẩm định, phê duyet Hồ sơ và ra quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.				
6	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý Mã số 2.001025	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ, các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý đến cơ quan đại diện chủ sở hữu. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, cơ quan đại diện chủ sở hữu lập báo cáo thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương. - Cơ quan đại diện chủ sở hữu		Không		- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài chính; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

		ra quyết định chia, tách doanh nghiệp trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương. Tổng thời gian: 50 ngày làm việc.				
7	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý) Mã số 1.002395	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cách thức: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: + Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Huế; + Đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính; + Đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử. - Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020. - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng đăng ký kinh doanh; - Cơ quan quyết định: Sở Tài chính.

			công tỉnh. Số 01 Lê Lai, thành phố Huế.		nghiệp. - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
8	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý). Mã số 2.001021	Tối đa không quá 30 ngày làm việc, người có thẩm quyền quyết định giải thể công ty thành lập Hội đồng giải thể để thẩm định đề nghị giải thể doanh nghiệp.		Không	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020. - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014. - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài chính; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

					của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. <u>- Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
V Lĩnh vực quản lý công sản (03 TTHC)						
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng Mã số: 1.011769	Tối đa 75 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. + Sở Xây dựng, <u>Sở Nông nghiệp và Môi trường</u> (Cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch) 30 ngày; + Sở Tài chính 15 ngày; + UBND tỉnh 30 ngày.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính.
2	Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện	Tối đa 67 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. + Đơn vị điện lực	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc	+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch

	có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước Mã số: 3.000257	(Bên nhận): 60 ngày; + UBND thành phố: 07 ngày.	(Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn).		huyền giao công trình điện là tài sản công sang tập đoàn điện lực Việt Nam.	UBND tỉnh. + Cơ quan thực hiện: Đơn vị điện lực, Sở Tài chính; + Cơ quan phối hợp: Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình điện.
3	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất Mã số: 3.000291	30 ngày kể từ ngày nhận được Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất hàng năm hoặc Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung thì Sở Tài chính phải trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt. Trong đó: - Sở Tài chính: 25 ngày; - UBND thành phố: 05 ngày.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác.	+ Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính; + Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Cục thuế, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan (nếu cần); + Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành

						phổ.
V	Lĩnh vực quản lý giá (02 TTHC)					
1	Hiệp thương giá Mã số: 1.012735	Tối đa 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (bao gồm thời gian rà soát hồ sơ hiệp thương). Cụ thể: - Thời hạn rà soát văn bản hiệp thương giá tối đa: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản hiệp thương giá (tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến) - Thời hạn để các bên bổ sung thông tin nếu văn bản hiệp thương giá không đúng quy định: tối đa 15 ngày làm việc (tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn).	Chi phí thuê đơn vị tư vấn xác định mức giá hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp bên mua và bên bán không thỏa thuận được mức giá tại hội nghị hiệp thương giá và tiếp tục đề nghị Cơ quan hiệp thương giá (Bộ cơ quan ngang Bộ, Sở quản lý ngành, lĩnh vực) xác định mức giá để hai bên thực hiện.	- Luật Giá ngày 19/6/2023; - Nghị định số 85/2024/NĐCP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.	+ Cơ quan thực hiện: Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa, dịch vụ theo phân công nhiệm vụ thẩm định phương án giá của UBND tỉnh.

		- Thời hạn tổ chức hiệp thương giá: tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản hiệp thương giá đủ điều kiện theo quy định (tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến)				
2	Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân Mã số: 1.012744	Tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đảm bảo điều kiện để thẩm định phương án giá. - Thời hạn thẩm định phương án giá: Tối đa là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bảo đảm điều kiện để thẩm định phương án giá. Trường hợp phức tạp, thời gian tối đa để thẩm định được tính bổ sung tối đa 30 ngày. -	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Giá ngày 19/6/2023; - Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.	+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; + Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tư pháp; Sở Y tế; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công thương.

		Thời hạn trả lời nếu kiến nghị điều chỉnh giá không hợp lý: trong tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thời hạn trình và ban hành văn bản định giá: + Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá: Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản định giá trong tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan thẩm định phương án giá trình. + Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá: Cơ quan có thẩm quyền định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu ban hành				
--	--	---	--	--	--	--

		văn bản định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu trong tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể gửi. Cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể ban hành văn bản định giá cụ thể trong tối đa 30 ngày kể từ ngày cơ quan nhận được hồ sơ do cơ quan thẩm định phương án giá trình.				
VI	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư và nông nghiệp, nông thôn (01 TTHC)					
1	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	- Đối với trường hợp sử dụng ngân sách địa phương: 15 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp nộp hồ sơ cho <u>Sở Tài chính</u> . + <u>Sở Tài chính</u> : 12 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không có	- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn. - <u>Quyết định số</u>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài chính; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

	Mã số: 2.000765	+ UBND thành phố: 03 ngày - Trường hợp sử dụng ngân sách trung ương thì thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư công.	thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn).		<u>1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
VII Lĩnh vực công nghệ thông tin (01 TTHC)						
1	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách Mã số: 2.002206	Thời hạn Cơ quan tài chính cấp mã số đơn vị quan hệ ngân sách (ĐVHQNS) và gửi thông báo cấp Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử cho đơn vị (lần đầu hoặc cấp lại) là 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo phương thức nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính; 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế); - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Dịch vụ công trực tuyến đăng ký mã số ĐVQHNS của Bộ Tài chính https://mstt.mof.gov.vn	Không	- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 165/2018/NĐ-CP ngày 24/12/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ; - Nghị định số	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính

		theo phương thức nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến đăng ký mã số ĐVQHNS.			87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
--	--	--	--	--	--	--

B. DANH MỤC TTHC CẤP HUYỆN

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
I	Lĩnh vực Quản lý công sản (01 TTHC)					
1	Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật Mã số: 3.000256	Tối đa 44 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. + Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác (các đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ): 07 ngày. + Bên nhận (theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam): 30 ngày. + Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác: 07 ngày.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm hành chính công cấp huyện; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn).	Không	Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang tập đoàn điện lực Việt Nam.	+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ trưởng Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác; + Cơ quan thực hiện: Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác; Bên nhận theo công bố của Tập đoàn Điện lực

						Việt Nam.
II	<u>Lĩnh vực phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể (31 TTTC)</u>					
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp Mã số: 2.002635	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Lệ phí: - Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

				trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.		
2	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo Mã số: 2.002636	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	- Mức lệ phí (nếu có) theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023 Mã số: 2.002637	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị đăng ký	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy Mã số: 2.002638	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.		Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

			Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)			
5	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác Mã số: 2.002639	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị đăng ký	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

					hợp tác xã.	
6	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác Mã số: 2.002640	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.
7	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

	Mã số: 2.002641		trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)		tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	
8	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác Mã số: 2.002642	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

			(https://dichvucong.hue.gov.vn)		hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	
9	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 2.002643	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Lệ phí: Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

					hợp tác xã.	
10	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác Mã số: 2.002644	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.
11	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 2.002645	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ	Lệ phí: Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

			trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)		hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	
12	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài Mã số: 2.002646	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Lệ phí: Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

					thông tin quốc gia về hợp tác xã.	
13	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 2.002648	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Lệ phí: - Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

				ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.		
14	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 2.002649	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Lệ phí: - Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

				doanh cấp huyện hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.	cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	
15	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lệ phí: - Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

	Mã số: 2.002650		(https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.	09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	
--	-----------------	--	---	--	--	--

16	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất Mã số: 1.005280	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/05/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.
----	---	---	--	--	---	--

				- Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.		
17	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh Mã số: 2.002123	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/05/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

				được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.		
18	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập Mã số: 1.005277	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/05/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

				công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.	hợp tác xã.	
19	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 1.004901	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/05/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

				doanh cấp huyện hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.	định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	
20	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập Mã số: 1.004979	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/05/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

			thông thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)		tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	
21	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 2.001958	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/05/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

					thông tin quốc gia về hợp tác xã.	
22	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Mã số: 1.005378	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/05/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

				không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.		
23	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Mã số: 1.005377	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/05/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.
24	Cấp lại Giấy chứng nhận	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân	- Luật Hợp tác xã 2023;	Phòng Tài chính - Kế

	đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 2.001973	hợp lệ.	buu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến	- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/05/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.
--	---	----------------	---	---	--	---

				không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.		
25	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 1.004982	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/05/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.
26	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

	hiệp hợp tác xã Mã số: 1.005010		Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)		hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/05/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	
27	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh Mã số: 1.001612	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố	Lệ phí : Đồng (- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

			(https://dichvucong.hue.gov.vn)	phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh)	đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 14/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.	
28	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh Mã số: 2.000720	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố	Lệ phí : Đồng (- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

			(https://dichvucong.hue.gov.vn)	phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh)	đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 14/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.	
29	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh Mã số: 1.001570	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố	Không có	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

			(https://dichvucong.hue.gov.vn)		đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 14/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.	
30	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh Mã số: 1.001266	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Không có	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

					Trung ương; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 14/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.	
31	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh Mã số: 2.000575	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công cấp huyện. Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố (https://dichvucong.hue.gov.vn)	Lệ phí : Đồng (- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

				của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.)	02/2023/TT-BKHĐT ngày 14/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.	
--	--	--	--	--	--	--

C. DANH MỤC TTHC CẤP XÃ

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	<u>Lĩnh vực phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể (03 TTHC)</u>					
1	Thông báo thành lập tổ hợp tác Mã số 2.002226	Ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm hành chính công cấp huyện; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015; - Nghị định số 77/2019/NĐ- CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	UBND cấp xã
2	Thông báo thay đổi tổ hợp tác Mã số 2.002227	Ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm hành chính công cấp huyện; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn).	Không	- Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015; - Nghị định số 77/2019/NĐ- CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày</u>	UBND cấp xã

			hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).		<u>24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	
3	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác Mã số 2.002228	Ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm hành chính công cấp huyện; - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế. (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015; - Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác; - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính.</u>	UBND cấp xã

*** Ghi chú:**

- Phần chữ nghiêng gạch chân là nội dung thay đổi (tên cơ quan, căn cứ pháp lý...)
- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Tài chính công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (<https://dichvucong.hue.gov.vn>).